TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG

Bản án số: 10/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 3 - 2019
"V/v Yêu cầu tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Triệu Khánh Long;

2. Ông Thái Trung Nghĩa.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Thanh Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

Trong ngày 15 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 19/2019/TLST-HNGĐ, ngày 23/01/2019 về việc*"Yêu cầu tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 03 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Ái V,** sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số nhà 137 khóm A, Phường B, thị xã C, tỉnh D.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Việt L,** sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số nhà 45 đường M, Khóm A, Phường B, thị xã C, tỉnh D.

(Nguyên đơn và bị đơn có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/01/2019 cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Huỳnh Ái V trình bày:

Vào tháng 8 năm 2017 (Âm lịch), chị Huỳnh Ái V kết hôn với anh Nguyễn Việt L nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn anh chị sống tại số nhà 137 khóm A, Phường B, thị xã C. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên không còn hạnh phúc nữa. Từ tháng 03 năm 2018 (âm lịch) thì anh L về nhà cha mẹ ruột tại số nhà 45 đường M, Khóm A, Phường B, thị xã C cho đến nay. Nay yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố không công nhận quan hệ sống chung giữa chị với anh Nguyễn Việt L là vợ chồng.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Chứng cứ do chị Huỳnh Ái V giao nộp là 01 Bản sao Giấy chứng minh nhân dân và 01 bản sao Sổ hộ khẩu của chị Huỳnh Ái V.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn là anh Nguyễn Việt L trình bày: Anh L và chị Huỳnh Ái V kết hôn vào năm 2017 (Âm lịch), có tổ chức lễ cưới theo phong tục nhưng không có đăng ký kết hôn đúng như chị Huỳnh Ái V trình bày. Sau khi kết hôn, chung sống tại số nhà 137 khóm A, Phường B, thị xã C. Cuộc sống chung hạnh phúc được thời gian đầu nhưng không có con chung. Do bất đồng quan điểm làm phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên cuộc sống chung không còn hạnh phúc nữa. Nay chị Huỳnh Ái V yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ sống chung giữa chị Huỳnh Ái V và anh Nguyễn Việt L là quan hệ vợ chồng, anh Nguyễn Việt L đồng ý và không có ý kiến gì khác.

Về con chung: Anh Nguyễn Việt L khẳng định là không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Việt L khẳng định là không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Anh Nguyễn Việt L đồng ý với tài liệu, chứng cứ do chị Huỳnh Ái V giao nộp và không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Huỳnh Ái V khởi kiện, yêu cầu tuyên bố không công nhận quan hệ sống chung giữa chị Huỳnh Ái V với anh Nguyễn Việt L là vợ chồng. Yêu cầu của chị Huỳnh Ái V được pháp luật điều chỉnh tại Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 (sau đây gọi là Luật hôn nhân và gia đình) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết:

Căn cứ lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa hôm nay đối chiếu với quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử khẳng định lời trình bày của chị Huỳnh Ái V và anh Nguyễn Việt L về việc anh chị chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn là sự thật. Tại Khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”. Như vậy, hôn nhân giữa chị Huỳnh Ái V và anh Nguyễn Việt L không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Tại phiên toà, chị Huỳnh Ái V vẫn giữ nguyên yêu cầu tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Nguyễn Việt L. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Khoản 1 Điều 9, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, tuyên

bố không công nhận quan hệ chung sống giữa chị Huỳnh Ái V và anh Nguyễn Việt L là vợ chồng.

Nguyên đơn và bị đơn tiếp tục khẳng định con chung không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Nguyên đơn và bị đơn tiếp tục khẳng định tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Huỳnh Ái V phải chịu là 300.000 đồng, theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 2 Điều 143, khoản 1 Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố quan hệ sống chung giữa chị Huỳnh Ái V và anh Nguyễn Việt L không phải là quan hệ vợ chồng

2. Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn khẳng định con chung không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn khẳng định tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Huỳnh Ái V phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004095 ngày 23/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, chị Huỳnh Ái V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thanh